

Đề 1:

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Truyện thứ bảy

CHIẾC TÙ VÀ BỊ BỎ QUÊN

Trên gác xép nhà trưởng bản Hà Văn Nó có chiếc tù và không biết đã từ đời nào sót lại. Chiếc tù và này bằng sừng trâu, khảm bạc, rạn nứt, mạng nhện chằng đầy, tò vò làm tổ ở trong. Không ai chú ý đến nó. Nó nằm đấy, lẩn lóc vất vưởng.

Năm ấy, bỗng dưng trong rừng Hua Tát xuất hiện một loại sâu đen kì lạ. Chúng bé như những cái tăm, bám đầy chỉ chít trên những cành lá. Đi vào rừng hay đi lên nương, cứ nghe tiếng sâu bắt mình tanh tách, tiếng rào rào nghiêng lá của chúng mà rợn cả người. Không có thứ lá cây nào mà loài sâu ấy lại không ăn được. Từ lá lúa, lá tre, cả lá của những cây song, cây mây đầy gai cũng bị chúng nhai ngấu nghiến.

Trưởng bản Hà Văn Nó gầy rộc. Ông cùng với dân bản tìm đủ mọi cách để diệt loài thần trùng ấy. Họ rung cây, đốt lửa, hun khói, dội nước nóng và nước lá ngón. Tất cả mọi cách thử đều vô hiệu. Loài sâu sinh nở nhanh chóng lạ lùng.

Bản Hua Tát tiêu điều như có dịch hạch. Người ta đã bàn tới chuyện dời bản Hua Tát về nơi ở khác. Các bộ lão họp bàn. Mọi người sợ hãi đi mời thầy mo về cúng.

Trưởng bản Hà Văn Nó sai người giết trâu, giết lợn để xin trời đất quý thần phù hộ. Thầy mo bảo:

- Cái xương ông tổ họ Hà đang rửa, biến thành sâu bọ, phải lôi cái xương ra ánh mặt trời mà rửa mới hết được sâu.

Trưởng bản giết mình. Họ Hà ở đây có tục thiêu người khi chết. Sau khi thiêu xong, xương cốt được cho vào cái tiểu sành mang đi cất giấu. Ở trong dòng họ chỉ có một người đàn ông duy nhất biết được nơi giấu này. Trước khi chết, người ấy chọn ra một người trong họ để kế tục mình. Có lời nguyện rằng nếu thù ghét nhau, kẻ địch chỉ cần tìm được xương ấy mang tán trộn vào thuốc súng bắn đi là cả dòng họ tuyệt diệt. Họ Hà không ít kẻ thù. Bây giờ nếu mang ra rửa, làm lộ nơi giấu, khác nào tạo cho kẻ thù cơ hội tốt.

Trưởng bản nghĩ ngợi. Ông biết kẻ thù đang rình rập ông từng bước, nhưng chẳng lẽ cứ để nạn sâu phá hoại quê hương?

Một đêm cuối tháng, trưởng bản thức dậy rồi gọi con trai là Hà Văn Mao theo mình. Mao mười tám tuổi, tuấn tú, thông minh, trí lực hơn người.

Hai cha con trưởng bản bí mật ra đi. Nơi cất giấu hài cốt họ Hà ở một hang sâu tít trên đỉnh núi. Ngoài cửa hang, một cây si già buông rễ phủ kín. Rạch qua lớp rễ ken dày mới chui được vào trong đó. Vất vả lắm, khi ánh mặt trời le lói thì hai cha con trưởng bản mới đưa được cái tiểu sành ra được cửa hang.

Trưởng bản mở nắp tiểu sành, bày xương ra đất, dùng rượu rửa. Xương cốt còn nguyên không hề mủn nát như lời thầy mo nói. Ở giữa đám xương có một sợi dây bằng bạc cực kì tinh xảo. Mao hỏi cha:

- Dây này để làm gì vậy?

- Không biết! – Trưởng bản nghĩ ngợi. – Có thể nó dùng để buộc hay đeo vũ khí gì chăng?

- Con thích nó! – Mao bảo cha và chàng giắt sợi dây bạc vào người.

Hai cha con trưởng bản rời hang, cắt đường xuống núi. Họ đến chỗ ngoặt cách hang không xa thì thấy một toán người lạ nằm phục. Trưởng bản nhận ra kẻ thù. Ông sai con chạy về bản gọi người ứng cứu, còn ông ở lại chặn đường.

Trưởng bản lập kế. Ông tìm cách nhử kẻ thù ra xa hang sâu bí mật. Trong thế không cân bằng này, tính mạng của ông như treo sợi tóc.

Mao về bản. Chàng lập tức gọi ngay những tay súng cừ khôi nhất bản lên rừng để cứu cha mình. Tiếng súng thưa thớt trên rừng khiến lòng chàng như lửa đốt.

Đến trưa họ mới tình thấy trưởng bản. Ông bị trói dưới gốc cây xa cái hang bí mật đến chục dặm đường. Khẩu súng hết đạn vút dưới chân ông. Kẻ thù đã cắt lưỡi ông vì ông không chịu khai nơi dòng họ cất giấu hài cốt.

Mao đưa cha mình về bản. Trưởng bản không chết, nhưng từ bữa ấy ông thành người câm, không còn nói được.

Nạn sâu phá hoại vẫn cứ lan tràn ngày càng tệ hại. Mao nổi giận, chàng sai cắt lưỡi thầy mo rửa hận cho cha, rồi chàng ra lệnh chuẩn bị dời bản đi sang đất khác.

Họ dọn đồ đạc, Mao thấy cái tù và ở trên gác xép. Trên tù và có một lỗ nhỏ buộc dây. Chàng sức nhớ ra sợi dây bằng bạc lấy trong đám xương cụ tổ. Chàng bèn lấy sợi dây treo vào tù và. Chiếc tù và cũ bỗng đứng trông đẹp hẳn lên. Mao cầm tù và và rúc thử một hồi. Thật kì lạ! Khi tiếng tù và vừa mới cất, những con sâu đen trên cây tự đứng quằn quại rồi rơi xuống đất.

Mao ngạc nhiên, chàng cầm tù và rúc thử vài lần. Những con sâu đen rụng xuống như mưa. Chàng sung sướng, vội vã sai ngay mọi người dừng việc dọn nhà.

Cả bản reo hò theo Mao lên rừng. Sáng ngày hôm ấy, chiếc tù và không ngớt rúc lên âm thanh kì lạ của nó. Sâu đen rơi xuống rào rào, người ta chỉ cần vun lại giết đi. Nạn sâu phá hoại chỉ trong một ngày đã bị diệt sạch.

Diệt xong nạn sâu, dân bản Hua Tát mở hội ăn mừng. Chiếc tù và cũ được đặt trang trọng ở trên ngai thờ.

Từ đấy, ở bản Hua Tát, sáng sáng lại có một hồi tù và vang dội cất lên. Tiếng tù và cổ xưa nhắc nhở mọi người nhớ đến tổ tiên, báo hiệu cuộc sống bình yên không có sâu hại.

Chiếc tù và lúc nào cũng đeo bên mình ông già câm Hà Văn Nó. Chiếc tù và ấy trông cũng bình thường, chẳng khác mấy tí những chiếc tù và thường gặp. Thậm chí nó còn xấu xí, tiếng kêu cũng chẳng to hơn.

(1984)

(Trích Những ngọn gió Hua Tát (Mười truyện trong bản nhỏ),

truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 2005, tr.214-217)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định điểm nhìn của người kể chuyện trong văn bản.

Câu 2. Chỉ ra các chi tiết kì ảo trong câu chuyện trên.

Câu 3. Chỉ ra 01 biện pháp tu từ trong những câu văn sau: *Năm ấy, bỗng đứng trong rừng Hua Tát xuất hiện một loại sâu đen kì lạ. Chúng bé như những cái tăm, bám đầy chi chít trên những cành lá. Đi vào rừng hay đi lên nương, cứ nghe tiếng sâu bập mình tanh tách, tiếng rào rào nghiêng lá của chúng mà rợn cả người. Không có thứ lá cây nào mà loài sâu ấy lại không ăn được. Từ lá lúa, lá tre, cả lá của những cây song, cây mây đầy gai cũng bị chúng nhai ngấu nghiến.*

Câu 4. Trình bày cảm nhận của anh/chị về lựa chọn của trưởng bản Hà Văn Nó trong văn bản trên.

Câu 5. Nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh chiếc tù và trong câu chuyện.

Câu 6. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về một vấn đề được gợi ra từ văn bản *Chiếc tù và bị bỏ quên*. (Viết đoạn văn trả lời ngắn từ 07 đến 10 câu)

II. VIẾT (5,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về câu ngôn ngữ Nga sau: *Đối xử với bản thân bằng lí trí, đối xử với người khác bằng tấm lòng*”.

Đề 2:

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Ngôi nhà của mẹ nằm ở một xóm nhỏ, trước sân có cây mận sum suê lá. Nay tuổi đã trên tám mươi nhưng trông mẹ còn nhanh nhẹn và khá tinh táo. Mỗi lần chúng tôi đến thăm nhà mẹ mừng lắm và kéo chúng tôi ngồi vào bộ bàn ghế gỗ, sai đưa cháu lấy nước rồi trò chuyện. Có điều, lần nào cũng giống lần nào, sau khi hỏi han tôi chuyện này, chuyện nọ, y như rằng, mẹ lại xoay qua nói về anh. Khuôn mặt già nhăn nheo, đầy vết thâm đồi mồi, môi dính vết trầu đỏ, mẹ vừa nhai vừa nói: Hồi xưa...

Đúng vậy, bao giờ nói về anh, khuôn mặt mẹ cũng trầm ngâm rồi bảo, hồi xưa...

- Mấy con biết không, hồi xưa, hồi thằng Toàn lên chín, lên mười, ai cũng bảo nó giống cha như đúc! Mẹ chỉ tay lên bàn thờ, kìa ảnh ông Tư, ba nó đó! Con thấy giống không? Tội nghiệp thằng nhỏ, đi chơi ngoài đường, nghe người ta nói, chạy về hỏi mẹ. Mẹ trả lời: Ừ, rất giống! Nó cười và nó đợi. Nó bảo, nhất định khi về ba sẽ thương con lắm. Nhưng ông Tư không về. Ông ấy hi sinh trong một trận đánh nhau với Pháp đúng vào năm nó lên bốn tuổi. Tội nghiệp, nó khóc, nó buồn. Cũng may, sau này, có người bạn cũ, là bạn học, cho một tấm ảnh của ông Tư. Tấm ảnh nhỏ xíu, mang đi hoạ lại để thờ. Nhìn hình, nó bảo: Ước gì ba còn sống trở về!

- Con biết không, hồi xưa, khi chưa lên đường đi bộ đội, nó ăn nhiều lắm. Có bữa, trời mưa lụt, đi thả lờ ngoài đồng về, mẹ nấu hai lon gạo, ghé thêm sắn, vậy mà nó ăn một hơi gần hết nồi cơm...

- Con biết không, nhà dột, tự nó đi cắt tranh về đánh thành tấm, rồi nhờ hàng xóm cùng giúp lợp giùm. Nó siêng năng mà lại khéo tay, đan nong, đan nia cũng được. Trong xóm ai nhờ điều gì nó cũng giúp...

- Con biết không, hồi nó lớn lên, mẹ bảo, con lấy vợ đi cho mẹ nhờ. Nhà còn có mình con, con đi đâu mẹ còn có con cháu. Nó cười. Con chưa gặp người nào hiền lành, kiếm vợ biết đâu chỉ làm mẹ khổ...

- Con biết không, có lần mẹ ốm nặng, lại đang lúc làm mùa, một mình nó vừa lo chuyện cày cuốc rồi thuê người cấy hộ, vậy mà nhiều đêm ngồi thức canh chừng, sợ mẹ có bề nào...

Mỗi lần chúng tôi đến, mẹ lại kể thêm một số chi tiết về cuộc đời anh. Tôi với Toàn cùng chung một đơn vị chủ lực của tỉnh. Ngày quen nhau, chúng tôi chưa tròn hai mươi. Thiếu ăn, thiếu mặc, gian khổ của bộ đội thời chống Mỹ làm sao kể hết. Hai đứa hứa với nhau, ngày hoà bình đưa nào còn sống sẽ đến thăm mẹ đứa kia. Anh mất cha và tôi cũng vậy. Hứa thì hứa vậy thôi, chứ đứa nào cũng nghĩ mình sẽ sống. Sau những trận đánh nhau ở đồng bằng, rút lên rừng, tôi với anh thường treo võng nằm bên nhau, thôi thì tía lia đủ chuyện. Anh kể về quê mình, mẹ mình, thỉnh thoảng lại thở dài với câu hỏi: Không biết bây giờ bà cụ ở quê ra sao? Nhiều lúc ruột gan tôi cũng cồn cào như anh, nhưng đành an ủi nhau, không sao đâu, hoà bình đến nơi rồi.

Rồi anh ra đi. Ra đi trong một trận mà đơn vị chúng tôi đánh nhau với một đại đội của địch đi càn, lấn chiếm vùng giải phóng sau khi Hiệp định Paris được kí kết. Máu anh đổ ướt cả áo tôi bên cái hầm công sự còn màu đất mới. “Nhớ nói với mẹ tôi rằng tôi thương mẹ lắm...”. Anh tắt thở khi lờ lợm chưa kết thúc.

Ngày hoà bình, chúng tôi đã đưa anh về nghĩa trang quê nhà và may mắn tôi sống ở thị trấn không cách xa nơi mẹ anh sống là bao. Kỉ vật của anh tôi mang về cho mẹ là chiếc võng ni lông đã ó màu. Chồng hi sinh. Đứa con duy nhất của mẹ là anh cũng không còn nên mẹ sống chung với gia đình đứa cháu gọi dì. Mỗi lần chúng tôi rủ nhau đến thăm là một lần mẹ lại kể về anh.

- Con biết không, hồi sắp đi thoát li, thằng Toàn cứ đi quanh nhà rồi nhìn mẹ nói: “Cái hiên nhà mình mưa xuống rất dễ trượt. Đêm hôm mẹ đi phải cẩn thận”.

Những câu chuyện mẹ kể về anh cứ đầy dần qua những lần chúng tôi đến thăm. Thời gian trôi đi, nay mẹ đã già nhiều. Lưng đã còng. Mắt đã mờ. Có những lần chúng tôi đến, mẹ khó nhọc mới ngồi dậy được, giọng mẹ cũng không còn rành rọt như ngày nào, nhưng vẫn như trước, nói lòng vòng vài câu, mẹ lại nhắc đến anh.

Vừa rồi, chúng tôi rủ nhau mua tí quà và ghé thăm mẹ. Biết chúng tôi đến mẹ mừng. Bàn tay gầy guộc của mẹ nắm chặt lấy tay tôi. Một lát, mẹ hỏi:

- Nói thiệt mẹ nghe, trước khi chết, thằng Toàn có được ăn no không con?

- Dạ, có! Tôi nói dối để mẹ yên lòng. Nhưng thực ra, hôm ấy chúng tôi đánh nhau từ sáng tới chiều, trận chiến diễn ra quá ác liệt, nước chúng tôi còn không có uống nói chi đến chuyện ăn no...

(Mẹ, Hoàng Nhật Tuyên, Tạp chí Non nước, 2016)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Cho biết hoàn cảnh của người mẹ trong văn bản.

Câu 2. Chỉ ra lời hứa của nhân vật “tôi” và nhân vật Toàn trong văn bản trên.

Câu 3. Trình bày nhận xét của anh/chị về chức năng của người kể chuyện trong văn bản trên.

Câu 4.

- Con biết không, hồi xưa, khi chưa lên đường đi bộ đội, nó ăn nhiều lắm. Có bữa, trời mưa lụt, đi thả lờ ngoài đồng về, mẹ nấu hai lon gạo, ghé thêm sắn, vậy mà nó ăn một hơi gần hết nồi cơm...

- Con biết không, nhà dột, tự nó đi cắt tranh về đánh thành tấm, rồi nhờ hàng xóm cùng giúp lợp giùm. Nó siêng năng mà lại khéo tay, đan nong, đan nia cũng được. Trong xóm ai nhờ điều gì nó cũng giúp...

- Con biết không, hồi nó lớn lên, mẹ bảo, con lấy vợ đi cho mẹ nhờ. Nhà còn có mình con, con đi đâu mẹ còn có con dâu. Nó cười. Con chưa gặp người nào hiền lành, kiếm vợ biết đâu chỉ làm mẹ khổ...

- Con biết không, có lần mẹ ốm nặng, lại đang lúc làm mùa, một mình nó vừa lo chuyện cày cuốc rồi thuê người cấy hộ, vậy mà nhiều đêm ngồi thức canh chừng, sợ mẹ có bề nào...

Nêu hiệu quả của cấu trúc điệp “Con biết không...” trong đoạn văn trên.

Câu 5. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về cuộc sống trong chiến tranh và tình cảm giữa con người với nhau được gợi ra từ lời hỏi của người mẹ và lời đáp của nhân vật “tôi” ở cuối tác phẩm.

Câu 6. Từ truyền ngắn trên, nêu suy nghĩ của anh chị về những hi sinh của con người Việt Nam cho nền độc lập hôm nay?

II. VIẾT (5,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về câu nói của L. Paxto: *Học vấn không có quê hương nhưng những “người có học vấn” phải có Tổ quốc.*

Đề 3:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Cũng lâu mới có dịp trở lại Hà Nội. Cuối thu. Ban đêm đi dọc hàng cây sữa, thấy mùi hương sực nức. Cuối phố này tôi có một địa chỉ quen...

Mấy chục năm xưa, tôi là chú bé nhà quê ra thành phố vừa học vừa kiếm việc làm. Một buổi tối gió bắc đầu mùa, tôi co ro đi lang thang trong mùi hoa sữa. Những hàng ngô nướng đêm sáng lập loè. Gió vi vút mùi cà phê ở đâu toả ra ngoài ngào ngạt. Ngẩng lên, thấy tấm biển “Lá Thu cà phê” rơi đèn mờ ảm cúng. Nhắm tính trong túi còn đủ năm hào, tôi quyết định bước vào.

Quán nhỏ. Bàn ghế bằng trúc vàng sơ sài. Nhưng giật mình thấy trên vách treo mấy bức sơn dầu của một họa sĩ tài hoa tôi hằng ngưỡng mộ mà chưa biết mặt.

- Bác sao có những thứ này? – Tôi hỏi chủ quán.

- Cậu cũng thích tranh à? – Chủ quán, một người vẻ nho nhã, tóc hoa râm, mỉm cười.

Tôi ngồi vừa ngắm tranh, vừa rung đùi tận hưởng từng ngụm cà phê thơm ngon. Phải công nhận cà phê của ông tuyệt thật. Vào thời kì đó, hình như cả thành phố chỉ có vài quán cà phê thì phải.

Đang lìm dim mơ màng để khỏi cà phê phả mờ trên mặt, thì chợt thấy một người vừa bước vào. Chủ quán và ông khẽ gật đầu chào nhau, vẻ quen thân từ lâu. Ông người dong cao, gương mặt buồn đẹp, xanh xao. Ngón tay thanh tú trắng muốt nâng li cà phê, mắt trầm ngâm ông nhìn những chiếc lá vàng bị gió bứt ào ào rơi ngoài cửa sổ. Uống xong, đứng dậy, lặng lẽ đi ra. Không thấy trả tiền.

Chủ quán nháy tôi.

- Cậu biết ai đấy không? Tác giả của những bức tranh kia đấy!

Trời, tôi thảng thốt. Không ngờ vừa gặp được thần tượng của mình. Bất giác nhìn lên, một giây khắc như cảm nhận được tất cả sự huyền bí diệu kì của những bức tranh trên vách, mà lúc khác chắc không thể biết được.

- Những bức tranh tuyệt đẹp này – Chủ quán nói – là tặng phẩm của ông ta cho tôi, để trả ơn những tách cà phê thơm ngon mà tôi đã đãi ông suốt bao năm qua...

Lòng tôi rung rung. Vụt nhớ giai thoại Van Gốc vẽ lên gỗ mặt bàn quán trọ để trả nợ.

- Hay có thể nói ngược lại – Giọng chủ quán trầm thì – Những tách cà phê thơm ngon trong những giây phút gió bắc đầu mùa như đêm nay, cùng sự cung kính đối với nghệ thuật của tôi, là để trả ơn những bức tranh tuyệt tác...

Từ hôm ấy, tôi thường trở lại quán cà phê Lá Thu mỗi khi trong túi tích cóp đủ năm hào. Và tôi thường được ngắm nhìn người họa sĩ tài hoa trong khoảnh khắc ngẩn ngừ của một li cà phê bốc khói.

Thoắt cái, mà những ngày ấy đã trở thành dĩ vãng xa xôi...

... Tôi hồi hộp dừng lại nơi cây sữa cuối cùng của dãy phố. Quán cà phê Lá Thu nhỏ bé, mái ngói rêu mốc đầy lá vàng ngày xưa không còn. Thay vào đấy là một quán bốn tầng sáng choang gương kính và ánh điện màu. Nhưng được cái là vẫn mang tên “Lá Thu cà phê”.

Tôi bước vào. Một mình một bàn. Một cô tiếp viên có đôi chân trần trắng muốt mồm mĩm mang chai rượu đắt tiền đến. Tôi hỏi tên người chủ quán cà phê ngày xưa. Cô dẫn tôi lên lầu. Một căn phòng nội thất phương Đông cổ. Một ông già râu tóc bạc đang ngồi uống trà bên giò lan tím cạnh song cửa. Đôi mắt sau tròng kính chớp chớp, ông nhận ra tôi, vỗ vạt thân tình.

- Những bức tranh ngày xưa còn không, thưa ông? – Tôi nhìn suốt lượt bức tường.

- Không... – Ông lắc đầu.

- Chúng đâu rồi?

- Chúng đã biến thành toà nhà nhiều gương kính này.

- Ông có nghĩ thế là với sự biến đổi, ông đã gặp thời, gặp vận, may mắn không?

- Không hẳn thế.

Ông già đưa tôi chén trà ngâu thơm ngát. Tôi băng khuâng chạnh nhớ mùi cà phê trong cái quán nghèo thuở nào.

- Người họa sĩ tài hoa xưa còn đến đây?

- Không. Ông ấy đã mất trước khi được thấy tranh của mình bán được nhiều tiền...

Đêm ấy uống hết nửa chai rượu do cô tiếp viên xinh đẹp nâng tận môi, tôi loạng choạng đứng dậy ra về.

Ông chủ quán tiến ra cửa, cầm tay hỏi:

- Tôi nghĩ là cậu buồn, và có giận tôi không?

Tôi mơ hồ lắc đầu:

- Không hẳn thế.

(Quán Lá Thu, Nguyễn Phan Hách, in trong Hà Nội ba mươi sáu truyện ngắn hay,

Hồ Anh Thái (biên tập), NXB Hội Nhà văn, 2002)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Vì sao ông chủ quán luôn pha cho người họa sĩ những tách cà phê thơm ngon mà không lấy tiền?

Câu 2. Những chi tiết nào miêu tả ông họa sĩ trong văn bản?

Câu 3. “Những bức tranh ngày xưa còn không, thưa ông?” là ngôn ngữ trang trọng hay ngôn ngữ thân mật?

Câu 4. Qua văn bản, anh/ chị thấy nhân vật “tôi” là người như thế nào? Dựa vào đâu anh/ chị khẳng định như vậy?

Câu 5. Từ sự thay đổi của quán Lá Thu giữa quá khứ và hiện tại, tác giả gửi gắm thông điệp gì?

Câu 6. Từ việc ông chủ quán bán đi những bức tranh, anh/ chị hãy trả lời câu hỏi sau: Khi bán đi những tác phẩm nghệ thuật đẹp đẽ, phải chăng người ta cũng đánh mất một phần tâm hồn mình?

II. VIẾT (5,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trả lời câu hỏi: *Người trẻ làm gì để chứng tỏ mình đang sống trong cuộc đời.*

Đề 4:

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

HAN KANG ĐÃ CHÍNH THỨC NHẬN GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG 2024.

Ngày 10/12 (giờ địa phương), nhà văn Han Kang đã tham dự buổi lễ trao giải Nobel năm 2024 tổ chức tại Nhà hòa nhạc, một biểu tượng của Stockholm, Thụy Điển.

Tại đây, bà nhận huy chương và bằng khen từ tay Vua Carl XVI Gustaf của Thụy Điển.

Trong bài phát biểu kéo dài 5 phút trước khi trao giải, nhà văn người Thụy Điển Ellen Mattson, thành viên thường trực của Viện Hàn lâm Thụy Điển, nhận xét về các tác phẩm của Han Kang: “Bằng giọng văn nhẹ nhàng, bà đã khắc họa sự tàn nhẫn không thể diễn tả và cảm giác mất mát không thể văn hồi, đồng thời không ngừng truy tìm sự thật.” (“부드러운 목소리로 형언할 수 없는 잔혹성과 돌이킬 수 없는 상실감에 대해 말하고 있다”, “궁극적으로는 진실을 추구하고 있다”)

Buổi lễ bắt đầu với sự xuất hiện của nhà vua. Han Kang, trong bộ đầm đen thanh lịch, tiến vào cùng các nhà khoa học và văn nghệ sĩ đoạt giải, ngồi ở phía bên trái trung tâm sân khấu.

Theo thứ tự trao giải, bà là người thứ tư được xướng tên, sau các giải thưởng Vật lý, Hóa học và Sinh lý học/Y học. Ellen Mattson gọi tên bà bằng tiếng Anh: “Thân mến, Han Kang. Xin mời bà tiến lên nhận giải từ đức vua.” Khi Han Kang đứng dậy và bước lên sân khấu, toàn bộ khán phòng đã đứng dậy vỗ tay. Bà nhận huy chương và bằng khen với nụ cười rạng rỡ, bắt tay nhà vua trong tiếng vỗ tay không ngớt.

Han Kang trở thành người thứ 121 nhận giải Nobel Văn học và là người phụ nữ thứ 18 đạt được vinh dự này. Bà cũng là người Hàn Quốc thứ hai nhận giải Nobel, sau cố Tổng thống Kim Dae Jung, người được trao giải Nobel Hòa bình năm 2000. Đây là lần đầu tiên sau 123 năm kể từ khi giải Nobel Văn học ra đời vào năm 1901, một người Hàn Quốc được trao giải này.

Cùng nhận giải trong buổi lễ còn có các nhà khoa học đoạt giải Nobel khác: John Hopfield (91 tuổi) và Geoffrey Hinton (76 tuổi) nhận giải Vật lý; Victor Ambros (70 tuổi) và Gary Ruvkun (72 tuổi) nhận giải Sinh lý học/Y học; John Jumper (39 tuổi), Demis Hassabis (48 tuổi), và David Baker (62 tuổi) nhận giải Hóa học.

Sau lễ trao giải, một buổi dạ tiệc được tổ chức tại “Blue Hall” trong Tòa thị chính Stockholm với sự tham gia của hơn 1.200 khách, bao gồm nhà vua, thủ tướng, các thành viên Viện Hàn lâm Thụy Điển và đại diện các tổ chức trao giải. Bữa tiệc kéo dài hơn 4 tiếng với các tiết mục biểu diễn đan xen giữa các món ăn.

Han Kang tham dự sự kiện mà không có gia đình đi cùng. Bà xuất hiện cùng Christopher O'Neill, con rể của nhà vua Thụy Điển, và ngồi đối diện với nhà vua tại bàn tiệc. Các đại diện từ nhà xuất bản của bà tại Hàn Quốc cũng được mời tham dự.

Diễn từ của Han Kang

Phần cuối của dạ tiệc là thời gian dành cho các nhà đoạt giải phát biểu. Khi giới thiệu Han Kang, người dẫn chương trình nói bằng tiếng Hàn: “Thật vinh dự khi được giới thiệu người đoạt giải Nobel Văn học năm nay.” Han Kang đã phát biểu khoảng 4 phút, chủ yếu bằng tiếng Anh.

Bà chia sẻ: “Việc đọc và viết văn học là hành động phản đối tất cả những gì phá hủy sự sống.” (“문학작품을 읽고 쓰는 일은 필연적으로 생명을 파괴하는 모든 행위에 반대하는 일”)

Bà nhấn mạnh: “Ngay cả trong những đêm tối nhất, ngôn ngữ vẫn đặt câu hỏi về bản chất của chúng ta, khẳng định tương tượng từ góc nhìn của con người trên hành tinh này, và kết nối chúng ta với nhau.” Han Kang khẳng định tầm quan trọng của văn học như một sợi dây kết nối nhân loại.



(Ảnh đính kèm bài đăng của tác giả)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Sự kiện chính nào được đề cập đến trong văn bản trên?

Câu 2. Theo văn bản, các nhà chuyên môn nhận xét như thế nào về tác phẩm của Han Kang?

Câu 3. Chỉ ra cách trình bày dữ liệu chủ yếu trong đoạn trích.

Câu 4. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu nói của bà Han Kang: “Việc đọc và viết văn học là hành động phản đối tất cả những gì phá hủy sự sống.”?

Câu 5. Xác định và nêu hiệu quả của phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 6. Trong văn bản, bên cạnh ngôn ngữ Việt, tác giả có đính kèm một số câu văn bằng tiếng Hàn; trong buổi lễ, khi giới thiệu Han Kang, người dẫn chương trình dùng tiếng Hàn; khi phát biểu Han Kang chủ yếu sử dụng tiếng Anh. Theo anh/ chị, việc biết và sử dụng được đa ngôn ngữ sẽ mang lại những lợi ích nào trong giao tiếp?

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích hình ảnh người cha trong văn bản sau:

CHA TÔI (Sương Nguyệt Minh)

Giới thiệu: Nhà tôi có bốn người. Cha tôi vừa tròn năm mươi chín tuổi, bốn mươi năm mặc áo nhà binh, đi chinh chiến hết miền Nam rồi sang Campuchia đến năm 1989 mới về nước, sau ở lì Tây Nguyên, thỉnh thoảng mới về nhà. Mẹ thế hệ 6X, luôn chịu cảnh xa chồng, làm chủ cửa hàng mỹ phẩm Hàn Quốc, để con cái sống tự do theo ý thích. Chị Mai tôi thế hệ 7X đã gần ba mươi, chưa chồng, chị đi làm cho một doanh nghiệp Nhật Bản. Tôi, thế hệ 8X, mười chín tuổi, tốt nghiệp phổ thông hạng làng nhàng, thi vào đại học hai lần đều trượt. Cha tôi về hưu sau nhiều năm công tác, trở về với gia đình.

Cuộc sống nhà tôi bước sang trang mới kể từ khi cha có mặt ở nhà. Hình như mọi thứ đều đảo lộn. Hình như mọi người không hiểu nhau.

[...] Cha trở về, cha mang theo nguyên hình vị đại tá tại ngũ. Sáng mới năm giờ, cha đã gọi tôi dậy lên sân thượng tập thể dục. Cha hô một hai, một hai, con cũng hô một hai... một hai... đến mức sáng bánh bà hàng phố ngó đầu “Nhà mày đang huấn luyện tân binh à?”. Mẹ tôi không giận cứ cười ngật nghêu.

Cha tôi đọc báo nghe đài, xem ti vi. Ông càng lo cho tôi, đưa con trai đọc nhất. Nó mà dây vào nghiện hút thì không những đời nó tàn mà cả nhà khổ, ông sẽ mất con. Lúc nào, cha tôi cũng cảm thấy bất ổn. Đi ra đường thì sợ tai nạn giao thông, về nhà thì chỉ sợ con hư hỏng, sợ vợ làm ăn đổ bể... Suốt cả đời, cha tôi rèn luyện người khác, quen chăm lo người khác nên nó ngấm vào máu, thành thuộc tính cố hữu rồi.

Tối, cha bắt cả nhà đi ngủ sớm. Riêng điểm này thì tôi khó chịu lắm, cứ mặt nặng mày nhẹ với cha. Bấy lâu nay quen sống tự do, tôi học hành ầm ờ rồi lướt web, chơi game, hoặc chat với mấy đứa “chíp con” cùng lớp đến một, hai giờ sáng. Một tuần, mẹ tôi sáu ngày đến vũ trường nhảy nhót, hoặc đi uống cà phê đến khuya mới về. Chị Mai mãi xem phim Hàn Quốc liên miên. Cái thứ phim toàn khóc lóc, thất tình, ung thư, hoặc bệnh máu trắng rồi ân hận, sám hối... có gì đáng đồng tiền bát gạo mà lấy mất thời gian của chị tôi đến thế? Cha về. Cha thiết quân luật. Đứng hòng ai thức khuya quá mười một giờ đêm. Cha bảo: “Cứ như đơn vị bố thì chín giờ rưỡi là kèn báo ngủ đã tèn teng... tèn teng... Anh nào có muốn đọc nốt bài báo cũng không được vì trực ban... tắt

điện”. Chị Mai tôi than thở: “Cứ thế này thì tao đến phải lấy chồng mất thôi, chạy trốn vào nhà bà mẹ chồng có khi còn tự do hơn”.

[..] Nhà tôi như trại lính, mà cha là vị tướng chỉ huy cao nhất. Cha bảo: “Đừng để cái thân lười nhác. Lao động cho khỏe người con ạ”. Cha bắt chị em tôi phải làm những việc vặt mà trước đó chẳng bao giờ phải mó tay vào: quét nhà, lau bàn ghế, cọ rửa phòng vệ sinh... Ngày trước, mẹ thuê ô sin mỗi tuần hai lần đến lau chùi toàn bộ căn nhà để anh em tôi có thời gian học. Nhưng mẹ nào có biết tôi đã lơ là việc học từ lâu lắm rồi. Về nhà tôi sống với thế giới Vô lâm truyền kỳ, bài tập cô giáo ra mười bài thì bỏ chín. Đến lớp lại ngồi mơ màng nhìn mây nhìn lá cây ngoài cửa sổ, và thường ngủ gà gật vì thức khuya. Kiểm tra thì toàn quay cóp đưa ngồi bên cạnh, lúc “quay phim” được thì điểm 9 điểm 10 đồ tươi, lúc thầy cô coi thì gắt quá thì điểm 2 điểm 3 xám ngắt. Lại một kỳ thi đại học sắp đến gần mà trong đầu tôi kiến thức thực chất gần như là số 0. Thằng con lêu lổng dần dần hiện lên rõ nét trong đôi mắt cha quen nhìn lính tráng chinh tề rầm rập. Cha giận lắm. Ông thờ dài, trách mắng tôi mãi chơi không biết thương mẹ. Cha giận mẹ vì không để ý gì đến con cái, tối ngày chỉ ăn diện.

(Trích Cha tôi - Sương Nguyệt Minh, Tập truyện ngắn *Dị hương*,

NXB Hội Nhà văn, 2009, tr.163-171)

Sương Nguyệt Minh tên thật là Nguyễn Ngọc Sơn, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1958. Ông là nhà văn quân đội, đến với sự nghiệp văn chương khá muộn màng. Năm 1992 lần đầu tiên Sương Nguyệt Minh có truyện ngắn đăng trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội. Hiện tại, nhà văn Sương Nguyệt Minh đang công tác tại ban Sáng tác - Tạp chí Văn nghệ Quân đội. Ông từng đạt nhiều giải thưởng: Giải thưởng cuộc thi bút ký Đài Tiếng nói Việt Nam năm 2002 - 2003 với tác phẩm “*Đêm Pà Cò*”, giải thưởng cuộc thi truyện ngắn báo Văn nghệ năm 2003 - 2004 với tác phẩm “*Mười ba bến nước*”, giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2010,... Các tác phẩm tiêu biểu của Sương Nguyệt Minh: *Đêm thánh vô cùng* (tập truyện ngắn, năm 2011), *Người ở bến sông Châu*, *Nỗi đau dòng họ*, *Nhọc nhằn gieo chữ vùng cao*,... Truyện ngắn *Cha tôi* được in trong tập truyện ngắn *Dị hương* (2011).

Đề 5:

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ĐIỂM YẾU KHIẾN CHATGPT KHÓ THAY CON NGƯỜI

Điểm yếu của ChatGPT

Chính Mira Murati, CTO của Open AI, đã thừa nhận điểm yếu lớn nhất của siêu AI này là “có khả năng bịa ra sự thật, không phải câu trả lời lúc nào cũng đúng”.

Murati giải thích, về cơ bản ChatGPT là một mô hình đàm thoại lớn, một mạng nơ-ron cỡ đại được đào tạo để có thể “đoán và nối từ” nhằm tiếp nối câu chuyện với người dùng một cách mạch lạc. Người sử dụng cũng có thể “dạy” Chat GPT câu trả lời chính xác cũng như cập nhật kiến thức mới. Tuy nhiên, điều này dẫn đến rủi ro là người dùng có thể cố tình đưa vào ChatGPT thông tin sai lệch.

Theo Vũ Nhật Anh, CTO của Top CV, hạn chế đầu tiên của Chat GPT là tính xác thực thông tin. Siêu AI được huấn luyện dựa trên kho dữ liệu thu thập từ trước năm 2021 trên Internet, nhưng khối lượng quá lớn nên không thể đảm bảo toàn bộ dữ liệu đầu vào được lọc và xác thực.

“Chat GPT chỉ là công cụ tiếp nhận thông tin và tổng hợp lại, không thể tự nhận biết tính đúng đắn của dữ liệu. Do đó, AI này chưa thể thay thế con người”, ông nhận định.

Ngoài ra, Chat GPT vẫn đang ở bản thử nghiệm, miễn phí và giới hạn tính năng. [..]

Cuối cùng, bảo mật thông tin là một trong những rào cản lớn tiếp theo khiến các doanh nghiệp e dè với Chat GPT. [..]

Quan điểm này đang được các ông lớn công nghệ trên thế giới ủng hộ. Amazon, Microsoft đều đã cấm nhân viên dùng ChatGPT vì sợ lộ dữ liệu nội bộ của công ty.

Khi nào AI có thể thay thế con người

Trong lần hiếm hoi xuất hiện trước công chúng trên tạp chí Time, CTO Murati cho rằng tương tự những cuộc cách mạng trước của loài người, trong kỷ nguyên AI, sẽ có những việc mới được sinh ra và những việc cũ mất đi. [...]

Tuy nhiên các chuyên gia cũng lưu ý, về lâu dài, người dùng cũng cần lo lắng với các công cụ tương tự ChatGPT, CTO của Top CV tin rằng những công việc mang tính chất tổng hợp thông tin, lặp đi lặp lại, không yêu cầu tư duy sẽ dễ bị AI thay thế. Tiếp theo là những công việc phức tạp hơn về chuyên môn, nhưng có yêu cầu mục tiêu và phương pháp giải quyết rõ ràng, có logic cao cũng là thế mạnh mà AI làm tốt, thậm chí chính xác và nhanh hơn con người. Điều này tương tự cách dây chuyền tự động hóa thay con người trong nhà máy.

Theo Nhật Anh, nếu chi phí “thuê ChatGPT làm việc” rẻ hơn chi phí nhân sự, các doanh nghiệp sẽ cân nhắc. Trong lịch sử không ít nghề biến mất khi khoa học công nghệ phát triển, nhưng cũng sẽ có những ngành nghề mới mở ra. Con người cần luôn nâng cao tri thức, học hỏi để sử dụng công nghệ thay vì lo lắng bị thay thế.

(Điểm yếu khiến Chat GPT khó thay con người, Khương Nha, <https://vnexpress.net>, ngày 08/02/2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên đề cập đến nội dung chính nào?

Câu 2. Theo Vũ Nhật Anh, CTO của Top CV thì đâu là những hạn chế của Chat GPT?

Câu 3. Xác định thành phần chêm xem trong câu văn sau: Chính Mira Murati, CTO của Open AI, đã thừa nhận điểm yếu lớn nhất của siêu AI này là “có khả năng bịa ra sự thật, không phải câu trả lời lúc nào cũng đúng”.

Câu 4. Nêu hiệu quả của việc dẫn ra ý kiến phân tích của Mira Murati, CTO của OpenAI và Vũ Nhật Anh, CTO của Top CV trong văn bản.

Câu 5. Theo anh/ chị, AI xuất hiện sẽ tạo ra cơ hội và thách thức gì cho giới trẻ về nghề nghiệp trong tương lai?

Câu 6. AI do con người tạo ra nhưng lại đang có khả năng thay thế chính con người. Hãy đề xuất 02 giải pháp thực tế để con người không bị AI thay thế trong tương lai.

II. VIẾT (5,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn sau:

Tôi cực lực công kích sách vệ sinh đã dạy ta ăn uống phải sạch sẽ, nếu ta muốn được khoẻ mạnh, béo tốt. Thuyết ấy sai. Trăm lần sai! Nghìn lần sai! Vì tôi thấy sự thực, ở đời này, bao nhiêu những anh béo, khoẻ, đều là những anh thích ăn bẩn cả. Thì đấy, các ngài cứ hãy nhìn ông huyện Hình, hửn các ngài phải chịu ngay rằng tôi không nói đùa.

Chà! Chà! Béo ơi là béo! Béo đến nỗi giá có thằng dân nào vô ý, buột môm ra nói một câu sáo rằng: “Nhờ bóng quan lớn”, là ông tưởng ngay nó nói xỏ ông. Tức thì, mặt bàn là một, mặt nó là hai, bị vả dôm đập. Mà rồi thằng khốn nạn ấy, ông truy cho đến kì cùng, không còn có thể làm ăn mở mày mở mặt ra được. Bởi vì ông có sẵn trong tay hàng mở pháp luật, thì ông ngại gì không khép thằng báo quan béo vào tội “làm rối cuộc trị an. Thế là việc công việc cù, ông đều được trọn vẹn. Vì không những ông được hả giận, lại còn được tiếng mần cán là khác nữa.

[Lược trích: Tuy nhiên từ ngày ra làm quan đến nay, hai mươi năm rồi, ông vẫn chỉ làm đến chức tri huyện vì theo ông, “Làm bố chánh có vắn xỉ ra mà ăn!”]

Năm nay, ông đã ngoại tứ tuần. Ông vẫn lấy cái tuổi của ông để lên mặt tiền bối, khinh những ông huyện trẻ khác, nếu tụi này dám chỉ coi ông là bậc ngang hàng. Ông liền khoe thằng Cả nhà ông đã hai mươi năm, rồi ông cặp ngón tay trở và ngón tay cái với nhau, vè vè trên mép. Trên mép ông, ông đã bao công trình mới cấy được từng ấy râu. Ông để râu, cho khác hẳn với tụi huyện trẻ nhãi. Nguyên cái da mặt ông nhỏ, mà có lẽ vì ông béo quá, nên lỗ chân lông căng ra, căng thẳng quá, đến nỗi râu không có chỗ nào lách ra ngoài được. Đến nỗi năm bốn mươi tuổi, mà mặt ông nó cứ nhăn thín như thường. Ông bực mình, bèn ra lệnh cấm thợ cạo lia lưỡi dao lên môi ông một dao, để ông nuôi râu. Thì sau hết, những lông tơ nó cũng dài ra, và trông rõ hơn. Và đến bây giờ, đứng ở hai bên miệng ông, nó thành hai cái dấu chua nghĩa (...).

[Lược trích: Buổi sáng hôm ấy, con mẹ Nuôi vì nhà cửa bị mất trộm, vay mãi mới được đồng hai bạc để đi trình quan. Ở công quan, con mẹ đã phải giúi cho cậu lệ hai hào để nhờ bẩm quan xin được vào hầu. Khi vào được đến buồng quan ngồi, mẹ Nuôi vì lo sợ quá, nên quên đứt rằng chính nó đi trình việc mất trộm. Nó rón

rén, đứng nép vào cạnh cửa, thấp thò, ghé vào trong, và lắng tai nghe. Nó thấy quan đang dặn cậu lệ bảo nhà bếp ninh cho thật dừ cái chân giò. Sau khi đã gọi bọn người hầu xua hai con gà tây béo su vào nhà, quan nhìn thấy con mẹ và cho phép vào hầu.]

Nó mừng quá, lóp ngóp đứng dậy, vội vã theo vào trong buồng giấy.

Nó đứng ở cạnh bàn, run lên bần bật. Nó liếc nhìn quan. Ngài oai vệ quá. Nó lại sợ hơn nữa. Nhưng dù run hay sợ, nó cũng không quên được việc vì thiêng¹ quan.

[Lược trích: Tiền trình diện quan, nó lại buộc vào trong dải yếm. Trong lúc lóng cồng mở ra để lấy tiền, mẹ Nuôi đã làm rơi cả năm đồng hào đôi xuống gạch, vương vãi khắp nơi. Nó choáng cả người và hoa cả mắt.]

Nó không thấy quan nói gì, nên cũng hơi tỉnh tâm. Nó bèn cúi xuống để nhặt tiền. Một đồng, hai đồng. Đồng thứ ba nghiêng ở mé tường. Nó tìm đồng thứ tư. Mãi nó mới thấy ở tận gần chân bàn giấy của quan. Nó tìm đồng thứ năm. Quái, nó tìm mãi, mà không thấy đâu cả.

Nó phải có năm hào đôi. Năm hào đôi mới thành đồng bạc được. Vừa ban nãy, nó giờ ra cho cậu lệ xem, và lại buộc cẩn thận vào dải yếm. Không lẽ đồng hào ấy có ma, đã biến đi đâu mất chóng thế được. Vậy chỉ quanh quẩn ở trong buồng này mà thôi. Nhưng nó đã tìm kỹ lắm rồi. Mà trình đơn tám hào, tất nó bị quan chửi. Không biết làm thế nào được, nó tần ngần chấp hai tay, vái:

- Lạy quan lớn a.

Rồi nó lúi lúi bước ra cửa. Rồi nó đi về...

Ông huyện Hình cứ ngồi yên sau bàn giấy để nhìn theo con mẹ khôn nạn. Rồi khi thấy nó đã đi khuất, ông mới đưa mắt xuống chân, dịch chiếc giấy ra một tí. Và vẫn tự nhiên như không, ông cúi xuống thò tay, nhặt đồng hào đôi sáng loáng, thổi những hạt cát nhỏ ở đế giấy bám vào, rồi bỏ tọt vào túi.

(Đồng hào có ma, in trong Truyện ngắn chọn lọc, Nguyễn Công Hoan, NXB Hội Nhà văn, 1999)

¹ Vi thiêng: dứt lút (đuàng với hàm ý châm biếm)